

**KẾ HOẠCH**  
**tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng**  
**nhiệm kỳ 2020-2025**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 148-KH/TU, ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025 cụ thể, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Nhằm đánh giá những kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm, khó khăn, vướng mắc trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ, từ đó chỉ ra nguyên nhân và rút ra bài học, kinh nghiệm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ tới.

**2. Yêu cầu**

Việc tổ chức tổng kết phải được thực hiện nghiêm túc, chất lượng; phát huy trí tuệ, trách nhiệm, đảm bảo nguyên tắc tự phê bình, phê bình của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra đảng ủy và được tiến hành từ cơ sở đến huyện.

**II. NỘI DUNG TỔNG KẾT**

Đánh giá kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025-2030 (*Đề cương Báo cáo tổng kết và phụ lục biểu số liệu kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 kèm theo*).

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ THỜI GIAN TIẾN HÀNH TỔNG KẾT**

**1. Đối với các tổ chức cơ sở đảng**

Xây dựng Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025 (*theo Đề cương*), gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*) để tổng hợp; hoàn thành **trước ngày 20/3/2025**.

## **2. Đối với cấp huyện**

- Tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ huyện; hoàn thành **trước 31/3/2025**.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025; hoàn thành và gửi Báo cáo tổng kết cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 15/4/2025**.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy**

- Tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Đề cương và tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025 của Đảng bộ huyện để trình Hội nghị tổng kết; hoàn thiện Báo cáo gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo thời gian theo quy định.

- Sau tổng kết, tham mưu Huyện ủy bổ sung nội dung vào Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy thực hiện Kế hoạch này.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy đăng ký thời gian tổ chức Hội nghị tổng kết với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*).

**2. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy:** Tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*) để điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp.

### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV 1, UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các ban của Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng thuộc Huyện ủy,
- Các đ/c Ủy viên BTV Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy (UBKT).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cắt K' Hương**

***Dành cho đảng ủy và UBKT đảng ủy***

## **ĐỀ CƯƠNG**

### **Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, nhiệm kỳ 2020-2025**

*(kèm theo Kế hoạch số 219 -KH/HU, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của  
Ban Thường vụ Huyện ủy)*

-----

#### **I. Khái quát đặc điểm, tình hình**

Nêu khái quát đặc điểm tình hình, những thuận lợi, khó khăn tác động đến kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và việc đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

#### **II. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025**

##### ***1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn thực hiện***

Phân tích, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn thực hiện của đảng ủy và UBKT đảng ủy:

- Nhận thức của cấp ủy và UBKT đảng ủy về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

- Việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức và thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và việc kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Việc tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện:

+ Các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát tài sản, thu nhập của cấp ủy và UBKT đảng ủy;

+ Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT đảng ủy trong việc:

+ Tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và việc chỉ đạo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát;

+ Tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

##### ***2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng***

###### ***2.1. Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên***

a. Kết quả cấp ủy các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên theo Điều 30, Điều lệ Đảng:

- Phân tích nội dung kiểm tra:

- + Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp và chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- + Thực hiện những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm nêu gương; nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng;

- Nêu số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; số tổ chức đảng, đảng viên thực hiện tốt nội dung kiểm tra; số tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số tổ chức đảng, đảng viên bị xem xét, thi hành kỷ luật; số tổ chức đảng, đảng viên đã thi hành kỷ luật (theo hình thức kỷ luật cụ thể); trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp. Phân tích, đánh giá hiệu quả, sự đổi mới, sáng tạo của việc kiểm tra. So sánh với nhiệm kỳ trước.

b. Kết quả đảng ủy và UBKT các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm:

- Phân tích, đánh giá phương châm “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”; nội dung đã tập trung kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên, vi phạm những điều cán bộ, đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương, vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Nêu số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; số tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số tổ chức đảng, đảng viên bị xem xét, thi hành kỷ luật; số tổ chức đảng, đảng viên đã thi hành kỷ luật (theo hình thức kỷ luật cụ thể). So sánh với nhiệm kỳ trước.

c. Kết quả UBKT các cấp kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm tra thu nộp và sử dụng đảng phí:

Nêu số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra; số thực hiện tốt nội dung kiểm tra; số có vi phạm, khuyết điểm; nội dung vi phạm, khuyết điểm. Phân tích, đánh giá hiệu quả của việc kiểm tra; chỉ đạo của UBKT sau khi có kết luận kiểm tra. So sánh với nhiệm kỳ trước.

## 2.2. Giám sát tổ chức đảng và đảng viên

### a) Giám sát thường xuyên

Kết quả giám sát thường xuyên của đảng ủy và UBKT đảng ủy: Phân tích, đánh giá việc chủ động nắm tình hình tổ chức đảng trực thuộc, nhất là những nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, có dấu hiệu vi phạm, có vấn đề phức tạp mới nảy sinh, vấn đề bức xúc mà xã hội và nhân dân quan tâm; phương pháp, hiệu quả, đổi mới, sáng tạo trong việc giám sát; việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn, nhắc nhở kịp thời các nội dung còn hạn chế, khuyết điểm có nguy cơ phát sinh các vi phạm, khuyết điểm. So sánh với nhiệm kỳ trước.

#### b) Giám sát chuyên đề

Kết quả giám sát chuyên đề của đảng ủy và UBKT đảng ủy:

- Phân tích, đánh giá việc giám sát theo phương châm “giám sát phải mở rộng”; giám sát tổ chức đảng, đảng viên của đảng ủy, UBKT đảng ủy đã gắn với trách nhiệm người đứng đầu; tập trung vào cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện quản lý, nhất là cán bộ chủ chốt; nội dung đã tập trung vào việc: Chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ; công tác tổ chức, cán bộ; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm nêu gương, những điều đảng viên không được làm;...

- Nêu số tổ chức đảng, đảng viên được giám sát; số tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số tổ chức đảng, đảng viên chuyển, cấp trên chỉ đạo kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm (trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp). So sánh với nhiệm kỳ trước.

- Phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác giám sát trong việc chấn chỉnh, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm; ngăn chặn, phòng ngừa, cảnh báo từ sớm, các vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong các tổ chức, cơ sở đảng; sự đổi mới, sáng tạo trong việc giám sát.

#### 2.3. Thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên

- Nêu kết quả thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên của cấp ủy các cấp và chi bộ, UBKT đảng ủy: Số tổ chức đảng và đảng viên đã thi hành kỷ luật (theo hình thức cụ thể); trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp. So sánh với nhiệm kỳ trước.

- Phân tích, làm rõ đối tượng, nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm. Đánh giá những điểm mới, mức độ tinh vi trong các vi phạm. So sánh với nhiệm kỳ trước.

- Phân tích hiệu quả của việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

#### *2.4. Giải quyết tố cáo tổ chức đảng và đảng viên*

Phân tích kết quả đảng ủy, UBKT đảng ủy giải quyết tố cáo: Nêu số đơn cấp ủy, UBKT đảng ủy đã tiếp nhận, xử lý; nội dung, đối tượng bị tố cáo; số đơn tố cáo đã giải quyết, số tổ chức đảng, đảng viên đã giải quyết; số tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số tổ chức đảng, đảng viên bị xem xét thi hành kỷ luật; số tổ chức đảng, đảng viên đã thi hành kỷ luật (theo hình thức kỷ luật cụ thể); trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp. So sánh với nhiệm kỳ trước.

#### *2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng*

Phân tích kết quả đảng ủy, UBKT đảng ủy giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng: Số tổ chức đảng, đảng viên được giải quyết khiếu nại; số trường hợp không xem xét giải quyết, cho rút đơn; số trường hợp đã giải quyết xong, giữ nguyên hình thức kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật (số tăng, giảm hình thức kỷ luật), xóa hình thức kỷ luật. So sánh với nhiệm kỳ trước.

### **3. Đánh giá chung**

#### *3.1. Ưu điểm*

#### *3.2. Hạn chế, khuyết điểm*

#### *3.3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm*

*3.4. Bài học hoặc kinh nghiệm, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của đảng ủy và UBKT đảng ủy.*

### **4. Kiến nghị, đề xuất**

## **III. Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Đảng ủy, UBKT đảng ủy trên cơ sở tiếp tục thực hiện Điều lệ Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định quy định, quy chế, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và UBKT Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, nhiệm kỳ 2025 - 2030 cho phù hợp.

## **ĐỀ CƯƠNG**

### **Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, nhiệm kỳ 2020-2025**

*(kèm theo Kế hoạch số 219-KH/HU, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của  
Ban Thường vụ Huyện ủy)*

-----

#### **I. Khái quát đặc điểm, tình hình**

Nêu khái quát đặc điểm tình hình, những thuận lợi, khó khăn tác động đến kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025 và việc đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

#### **II. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025**

##### ***1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn thực hiện***

Phân tích, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu thực hiện của cấp ủy:

- Nhận thức của cấp ủy về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của:

+ Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

- Việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức và thực hiện Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

- Việc tham mưu xây dựng, ban hành Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm. Tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

##### ***2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng***

###### ***2.1. Kiểm tra đảng viên***

a. Kết quả cấp ủy các cấp kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên theo Điều 30, Điều lệ Đảng:

- Phân tích nội dung kiểm tra:

+ Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước;

+ Thực hiện những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm nêu gương; nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng;

- Nêu số đảng viên được kiểm tra; số đảng viên thực hiện tốt nội dung kiểm tra; số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số tổ chức đảng, đảng viên bị xem xét, thi hành kỷ luật; số đảng viên đã thi hành kỷ luật (*theo hình thức kỷ luật cụ thể*); trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp. Phân tích, đánh giá hiệu quả, sự đổi mới, sáng tạo của việc kiểm tra. So sánh với nhiệm kỳ trước.

## 2.2. Giám sát tổ chức đảng và đảng viên

### a) Giám sát thường xuyên

### b) Giám sát chuyên đề

- Nêu số đảng viên được giám sát; số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số đảng viên chuyển, cấp trên chỉ đạo kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm (trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp). So sánh với nhiệm kỳ trước.

- Phân tích, đánh giá hiệu quả của công tác giám sát trong việc chấn chỉnh, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm; ngăn chặn, phòng ngừa, cảnh báo từ sớm, các vi phạm của đảng viên, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong các tổ chức, cơ sở đảng; sự đổi mới, sáng tạo trong việc giám sát.

## 2.3. Thi hành kỷ luật đảng viên

- Nêu kết quả thi hành kỷ luật đảng viên của chi bộ: Số đảng viên đã thi hành kỷ luật (*theo hình thức cụ thể*); trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp. So sánh với nhiệm kỳ trước.

- Phân tích, làm rõ đối tượng, nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm. Đánh giá những điểm mới, mức độ tinh vi trong các vi phạm. So sánh với nhiệm kỳ trước.

- Phân tích hiệu quả của việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.



#### *2.4. Giải quyết tố cáo đảng viên*

Phân tích kết quả chi bộ giải quyết tố cáo: Nêu số đơn chi bộ đã tiếp nhận, xử lý; nội dung, đối tượng bị tố cáo; số đơn tố cáo đã giải quyết, số tổ chức đảng, đảng viên đã giải quyết; số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm; số đảng viên bị xem xét thi hành kỷ luật; số đảng viên đã thi hành kỷ luật (theo hình thức kỷ luật cụ thể); trong đó có bao nhiêu cấp ủy viên các cấp, nhất là cấp ủy viên cùng cấp. So sánh với nhiệm kỳ trước.

### **3. Đánh giá chung**

#### *3.1. Ưu điểm*

#### *3.2. Hạn chế, khuyết điểm*

#### *3.3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm*

*3.4. Bài học hoặc kinh nghiệm, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy.*

### **4. Kiến nghị, đề xuất**

Từ thực tiễn, yêu cầu của công tác kiểm tra, giám sát chi bộ đề xuất, kiến nghị với cấp trên về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: (1) Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định mới; (2) chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; (3) các kiến nghị, đề xuất khác.

### **III. Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Chi bộ tiếp tục thực hiện Điều lệ Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định quy định, quy chế, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và UBKT Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị để đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng nhiệm kỳ 2025 - 2030 cho phù hợp.

**Phụ lục 01**

(của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy và các chi bộ trực thuộc Huyện ủy)

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA,  
GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY VÀ UBKT NHIỆM KỲ 2020-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 219-KH/HU, ngày 26/02/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
<b>A</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ</b>			
<b>I</b>	<b>KIỂM TRA THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG</b>			
<b>1</b>	<b>Kiểm tra đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	BCHTW, BCT, Ban Bí thư			
	Các CQ tham mưu của TW			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu, của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Các CQ tham mưu, của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	<b>Kết luận</b>			
	Thực hiện tốt			
	Thực hiện chưa tốt			
	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
<b>2</b>	<b>Kiểm tra tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	BCH Trung ương, BCT, BBT			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng...)			
	<b>Kết luận</b>			
	Thực hiện tốt			
	Thực hiện chưa tốt			
	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
II	KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM			
<b>1</b>	<b>Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	<b>Kết luận</b>			
	Số có vi phạm			
	Phải thi hành kỷ luật			
	Đã thi hành kỷ luật			
<b>2</b>	<b>Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở TW			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng,...)			
	<b>Kết luận</b>			
	Số có vi phạm			
	Phải thi hành kỷ luật			
	Đã thi hành kỷ luật			
III	GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ			
1	<b>Giám sát đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được giám sát</i>			
	<b>Cấp giám sát</b>			
	BCH TW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ			
	<b>Nội dung giám sát</b>			
	Việc thực hiện những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<b>Cấp ủy viên các cấp</b>			
	Ủy viên Trung ương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	<b>Kết quả</b>			
	Số đảng viên thực hiện tốt			
	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm			
	Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
<b>2</b>	<b>Giám sát tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i>			
	<b>Cấp giám sát</b>			
	BCH Trung ương, Bộ Chính trị, BBT			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	<b>Nội dung giám sát</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực phụ trách và những nội dung do cấp ủy giao			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	<b>Tổ chức đảng được giám sát</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (Ban Chi đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	<b>Kết quả</b>			
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt			
	Số tổ chức đảng có vi phạm, khuyết điểm			
	Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
IV	THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ			
1	<b>Thi hành kỷ luật đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i>			
	<b>Hình thức kỷ luật</b>			
	Khiển trách			
	Cảnh cáo			
	Cách chức			
	Khai trừ			
	<b>Cấp thi hành kỷ luật</b>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV HU và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	<b>Nội dung vi phạm</b>			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Tham nhũng, tiêu cực, lãng phí			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Các lĩnh vực khác			
	<b><i>Đảng viên bị thi hành kỷ luật từ nhiệm vụ</i></b>			
	Kiểm tra theo Điều 30 của Điều lệ Đảng			
	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của BTV cấp ủy và chi bộ			
	Giải quyết tố cáo của cấp ủy các cấp			
	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
	<b><i>Xử lý khác đối với đảng viên</i></b>			
	Đình chỉ sinh hoạt Đảng			
	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy viên			
	Xóa tên, cho rút			
	Xử lý pháp luật			
	Xử lý hành chính			
<b>2</b>	<b>Thi hành kỷ luật tổ chức đảng</b>			
	<b><i>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i></b>			
	<b><i>Hình thức kỷ luật</i></b>			
	Khiển trách			
	Cảnh cáo			
	Giải tán			
	<b><i>Cấp thi hành kỷ luật</i></b>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	<b><i>Nội dung vi phạm</i></b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	<b><i>Tổ chức bị thi hành kỷ luật</i></b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng,...)			
	<b><i>Bị thi hành kỷ luật từ nhiệm vụ</i></b>			
	Kiểm tra theo Điều 30 của Điều lệ Đảng			
	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của BTV cấp ủy và chi bộ			



TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Giải quyết tố cáo của cấp ủy các cấp			
	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
V	<b>GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP</b>			
1	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên</b>			
	<i>Tổng phải giải quyết</i>			
	<i>Đã giải quyết xong</i>			
	<b>Cấp giải quyết khiếu nại</b>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư			
	<i>Trong đó: Ban Chấp hành Trung ương</i>			
	<i>Bộ Chính trị</i>			
	<i>Ban Bí thư</i>			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở			
	BTV đảng ủy cơ sở			
	<b>Nội dung khiếu nại</b>			
	Nội dung vi phạm			
	Hình thức kỷ luật			
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền			
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<b>Cấp quyết định kỷ luật</b>			
	BCHTW, Bộ Chính trị, BBT			
	UBKT Trung ương			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở			
	BTV đảng ủy cơ sở			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	<b>Giải quyết đúng thời gian quy định</b>			
	<b>Kết luận</b>			
	Cho rút đơn, không xem xét giải quyết			
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật			
	Thay đổi hình thức kỷ luật			
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Giảm hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Xoá kỷ luật</i>			
	<b>Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật</b>			
	Vận dụng phương hướng, phương châm THKL			
	Thẩm tra, xác minh			
	Khác			
2	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng</b>			
	<i>Đã giải quyết xong, kết luận</i>			
	<b>Cấp giải quyết khiếu nại</b>			
	Ban Chấp hành Trung ương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Bộ Chính trị			
	Ban Bí thư			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở			
	BTV Đảng ủy cơ sở			
	<b>Nội dung khiếu nại</b>			
	Nội dung vi phạm			
	Hình thức kỷ luật			
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền			
	<b>Tổ chức đảng khiếu nại</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	Ban Thường vụ, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	Ban Thường vụ, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng,...)			
	<b>GQ đúng thời gian quy định</b>			
	<b>Kết luận</b>			
	Cho rút đơn, không xem xét giải quyết			
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật			
	Thay đổi hình thức kỷ luật			
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Giảm hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Xoá kỷ luật</i>			
	<b>Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật</b>			
	Vận dụng phương hướng, phương châm THKL			
	Thẩm tra, xác minh			
	Khác			
<b>B</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 32 ĐIỀU LỆ ĐẢNG</b>			
<b>I</b>	<b>KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP</b>			
<b>1</b>	<b>Kiểm tra đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b><i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i></b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<b><i>Là cấp ủy viên các cấp</i></b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chỉ ủy viên			
	<b><i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i></b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Lĩnh vực khác			
	<b><i>Kết luận</i></b>			
	Số có vi phạm			
	<i>Trong đó: Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
<b>2</b>	<b>Kiểm tra tổ chức đảng</b>			
	<b><i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i></b>			
	<b><i>Cấp kiểm tra</i></b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b><i>Nội dung kiểm tra</i></b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc, tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực			
	Quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên			
	Công tác cán bộ			
	Khác			
	<b><i>Tổ chức đảng được kiểm tra</i></b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở TW			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, Thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng,...)			
	<b>Kết luận</b>			
	Tổ chức đảng có vi phạm			
	<i>Trong đó: Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
II	KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
1	<b>Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	<b>Kết luận</b>			
	Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát			
	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát			
	Số chưa thực hiện nhiệm vụ tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát			
	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT			
	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới			
	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp			
	Số số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát			
	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật			
	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát			
2	<b>Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b>Số ĐV bị THKL trong mốc thời gian kiểm tra</b>			
	Tổng số			
	Số có khiếu nại sau khi bị THKL			
	<b>Đảng viên bị THKL do từng cấp quản lý</b>			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Cấp cơ sở và tương đương			
	Chi bộ			
	<b>Số TCD bị THKL trong mốc thời gian kiểm tra</b>			
	Tổng số			
	Số có khiếu nại sau khi bị THKL			
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	<b>Kết luận</b>			
	Số tổ chức đảng làm tốt công tác THKL			
	Số tổ chức đảng chưa làm tốt công tác THKL			
	Số đảng viên bị THKL không đúng thẩm quyền, nguyên tắc, thủ tục			
	Số TCD bị THKL không đúng thẩm quyền, nguyên tắc, thủ tục			
	Số đảng viên bị THKL không đúng hình thức; vi phạm đến mức kỷ luật mà không THKL; bị oan, sai			
	Số TCD bị THKL không đúng hình thức; vi phạm đến mức kỷ luật mà không THKL; bị oan, sai			
	<b>Kiến nghị sau kiểm tra</b>			
	Số đảng viên tăng hình thức kỷ luật			
	Số TCD tăng hình thức kỷ luật			
	Số đảng viên giảm hình thức kỷ luật			
	Số TCD giảm hình thức kỷ luật			
	Số đảng viên xóa kỷ luật			
	Số TCD xóa kỷ luật			
III	GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
1	<b>Giám sát đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được giám sát</i>			
	<b>Cấp giám sát</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT cấp cơ sở			
	<b>Nội dung giám sát</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương			
	Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Về thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	<b>Cấp ủy viên các cấp</b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Huyện ủy viên và tương đương			
	<i>Trong đó: Bí thư</i>			
	<i>Phó Bí thư</i>			
	Đảng ủy viên			
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận			
	Chi ủy viên			
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	<b>Kết quả</b>			
	Số đảng viên thực hiện tốt			
	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm			
	Số đảng viên chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
<b>2</b>	<b>Giám sát tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i>			
	<b>Cấp giám sát</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT cấp cơ sở			
	<b>Nội dung giám sát</b>			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên			
	Việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật Nhà nước			
	Việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm			
	Công tác cán bộ			
	Khác			
	<b>Tổ chức đảng được giám sát</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Các CQ tham mưu của Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	<b>Kết quả</b>			
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Số tổ chức đảng có vi phạm, khuyết điểm			
	Số tổ chức đảng chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
IV	THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
1	<b>Thi hành kỷ luật đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i>			
	<b>Hình thức kỷ luật</b>			
	Khiển trách			
	Cảnh cáo			
	Cách chức			
	Khai trừ			
	<b>Cấp thi hành kỷ luật</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương			
	UBKT huyện uỷ và tương đương			
	UBKT đảng uỷ cơ sở			
	<b>Nội dung vi phạm</b>			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp uỷ viên			
	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác			
	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Tham nhũng, cố ý làm trái			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<b>Là cấp uỷ viên các cấp</b>			
	Tỉnh uỷ viên và tương đương			
	Huyện uỷ viên và tương đương			
	Đảng uỷ viên			
	Đảng uỷ viên đảng uỷ bộ phận			
	Chi uỷ viên			
	<b>Đảng viên ở các lĩnh vực</b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	SXKD, dịch vụ			
	Lĩnh vực khác			
	<b>Bị THKL từ nhiệm vụ</b>			
	Kiểm tra khi có DHVP			
	Giải quyết tố cáo			
	Kiểm tra tài chính đảng (thu chi NSNN và SXKD)			
	Kiểm tra tài chính đảng (thu nộp, quản lý sử dụng ĐP)			
	Khác (từ đề nghị của TCD cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
	<b>Xử lý khác đối với đảng viên</b>			
	Đình chỉ sinh hoạt Đảng			
	Đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Xử lý pháp luật			
	Xử lý hành chính			
<b>2</b>	<b>Thi hành kỷ luật tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i>			
	<b>Hình thức kỷ luật</b>			
	Khiển trách			
	Cảnh cáo			
	<b>Cấp thi hành kỷ luật</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	<b>Nội dung vi phạm</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp			
	Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án			
	Công tác cán bộ			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo			
	Khác			
	<b>Tổ chức bị thi hành kỷ luật</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV, Thường trực huyện ủy và tương đương			
	Các CQ tham mưu của cấp ủy huyện và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	<b>Bị thi hành kỷ luật từ nhiệm vụ</b>			
	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm			
	Giải quyết tố cáo			
	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi NSNN và SXKD			
	Kiểm tra tài chính đảng về thu nộp, quản lý sử dụng đảng phí			
	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)			
V	GIẢI QUYẾT TỐ CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
<b>1</b>	<b>Giải quyết tố cáo đảng viên</b>			
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>			
	<i>Đã giải quyết xong</i>			
	<b>Cấp giải quyết</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b>Nội dung tố cáo</b>			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			



TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt động			
	Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao			
	Về phẩm chất đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương			
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nhà ở, môi trường			
	Tài chính, ngân hàng, đầu tư, xây dựng, y tế, khoa học công nghệ			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b><i>Đảng viên do từng cấp quản lý</i></b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<b><i>Là cấp uỷ viên các cấp</i></b>			
	Ủy viên Trung ương			
	Tỉnh uỷ viên và tương đương			
	Huyện uỷ viên và tương đương			
	Đảng uỷ viên			
	Đảng uỷ viên đảng uỷ bộ phận			
	Chi uỷ viên			
	<b><i>Đảng viên ở các lĩnh vực</i></b>			
	Đảng			
	Hành chính, Nhà nước			
	Đoàn thể			
	Lực lượng vũ trang			
	Sự nghiệp công lập			
	Sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
	Các lĩnh vực khác			
	<b><i>Giải quyết đúng thời gian quy định</i></b>			
	<b><i>Kết luận</i></b>			
	Cho rút đơn, không xem xét giải quyết			
	Chưa có cơ sở kết luận			
	Tổ sai			
	Tổ đúng và đúng một phần			
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
<b>2</b>	<b>Giải quyết tố cáo tổ chức đảng</b>			
	<b>Tổng số phải giải quyết</b>			
	<b><i>Đã giải quyết xong</i></b>			
	<b><i>Cấp giải quyết</i></b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh uỷ và tương đương			
	UBKT huyện uỷ và tương đương			
	UBKT đảng uỷ cơ sở			
	<b><i>Nội dung tố cáo</i></b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng			
	Đoàn kết nội bộ			
	Việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực			
	Công tác cán bộ			
	Khác			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	<b>Tổ chức đảng bị tổ cáo</b>			
	BCS đảng, đảng đoàn ở Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy và tương đương			
	BCS đảng, đảng đoàn cấp tỉnh và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy, thường trực huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận			
	Chi bộ, Chi ủy			
	Khác (tiểu ban, hội đồng, tổ đảng...)			
	<b>Giải quyết đúng thời gian quy định</b>			
	<b>Kết luận</b>			
	Không xem xét, giải quyết			
	Chưa có cơ sở kết luận			
	Tổ sai			
	Tổ đúng và đúng một phần			
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
VI	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP			
1	<b>Khiếu nại kỷ luật đảng viên</b>			
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>			
	<i>Đã giải quyết xong</i>			
	<b>Cấp giải quyết</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b>Nội dung khiếu nại</b>			
	Nội dung vi phạm			
	Hình thức kỷ luật			
	Nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền			
	<b>Cấp quyết định kỷ luật</b>			
	Tỉnh ủy và tương đương			
	BTV tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy và tương đương			
	BTV huyện ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở			
	UBKT Đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ			
	<b>Đảng viên do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			
	Cấp tỉnh và tương đương			
	Cấp huyện và tương đương			
	Cấp cơ sở			
	<b>Giải quyết đúng thời gian quy định</b>			
	<b>Kết luận</b>			
	Cho rút đơn, không xem xét, giải quyết			
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật			
	Thay đổi hình thức kỷ luật			
	<i>Trong đó Tăng hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Giảm hình thức kỷ luật</i>			
	<i>Xoá kỷ luật</i>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	<b>Nguyên nhân thay đổi hình thức kỷ luật</b>			
	Vận dụng phương hướng, phương châm thi hành kỷ luật			
	Thẩm tra, xác minh			
	Khác			
VII	<b>KIỂM TRA TÀI CHÍNH ĐẢNG</b>			
1	<b>Về thu, chi ngân sách và sản xuất kinh doanh</b>			
	<i>Tổng số tổ chức được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b>Nội dung kiểm tra</b>			
	Tài chính của cấp ủy			
	Tài chính của đơn vị hành chính			
	Tài chính của đơn vị sự nghiệp			
	Sản xuất kinh doanh			
	Xây dựng cơ bản, sửa chữa, mua sắm tài sản			
	Các nội dung khác			
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	Văn phòng Trung ương			
	Đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc của Trung ương			
	Doanh nghiệp của Đảng ở Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương			
	Đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc của tỉnh ủy và tương đương			
	Doanh nghiệp của Đảng ở tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc			
	<b>Kết luận</b>			
	Số TCD có vi phạm			
	Số có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật			
	Số có vi phạm phải thi hành kỷ luật			
	Số có vi phạm đã thi hành kỷ luật			
	<b>Nội dung vi phạm</b>			
	Trong công tác tham mưu, thực hiện quy định, chính sách			
	Trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra tài chính cấp dưới			
	Trong chi tiêu, quản lý tài chính			
	Trong công tác hạch toán, kế toán			
	<b>Số tiền vi phạm (ĐVT: triệu đồng)</b>			
	<i>Trong đó: Tham ô, thất thoát, lãng phí (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Để ngoài sổ sách, sai chế độ (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Các vi phạm khác (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<b>Đề nghị xử lý</b>			
	<i>Trong đó: Thu hồi, yêu cầu bồi thường (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Xuất toán, hạch toán lại (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<i>Khác (ĐVT: triệu đồng)</i>			
	<b>Đảng viên có vi phạm</b>			
	<i>Tổng số</i>			
	<i>Có vi phạm chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	<i>Chuyển cơ quan pháp luật xử lý</i>			
<b>2</b>	<b>Về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí</b>			
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b>Số đảng viên thuộc tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	Văn phòng Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Chi ủy			
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>			
	<b>Cấp kiểm tra</b>			
	UBKT Trung ương			
	UBKT tỉnh ủy và tương đương			
	UBKT huyện ủy và tương đương			
	UBKT đảng ủy cơ sở			
	<b>Tổ chức đảng được kiểm tra</b>			
	Văn phòng Trung ương			
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính tỉnh ủy và tương đương			
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương			
	Cơ quan tài chính huyện ủy và tương đương			
	Đảng ủy cơ sở, BTV đảng ủy cơ sở			
	Chi bộ, đảng bộ trực thuộc, Chi ủy			
	<b>Kết luận</b>			
	<i>Số tổ chức đảng có vi phạm</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
	<b>Số tiền vi phạm (ĐVT: triệu đồng)</b>			
	<i>Tổng số</i>			
	<i>Nội dung vi phạm</i>			
	Thu thiếu			
	Thu thừa			
	Tham ô, biển thủ			
	Chi sai chế độ			
	Khác			
	<i>Đề nghị xử lý</i>			
	Xuất toán, thu hồi			
	Hạch toán lại			
	Giao đơn vị xử lý			
	Khác			
	<b>Đảng viên có vi phạm</b>			
	<i>Tổng số</i>			
	<i>Có vi phạm nhưng chưa đến mức phải kỷ luật</i>			
	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>			
	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>			
VIII	TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO			
<b>1</b>	<b>Đơn thư tố cáo, phản ánh đảng viên</b>			
	<i>Tổng số đơn thư</i>			
	<b>Đảng viên bị tố cáo do từng cấp quản lý</b>			
	Trung ương			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	<i>Tinh và tương đương</i>			
	<i>Huyện và tương đương</i>			
	<i>Cơ sở</i>			
	<b>Phân loại</b>			
	<i>Đơn phải giải quyết</i>			
	<i>Đơn không phải giải quyết</i>			
	<i>Đơn phục vụ công tác kiểm tra, giám sát</i>			
	<b>Nội dung</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Tư tưởng chính trị, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b>Kết quả xử lý</b>			
	Thành lập đoàn giải quyết tố cáo			
	Kết thúc đơn, không giải quyết tố cáo			
	Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền			
	Hướng dẫn, trả đơn; kết thúc tố cáo			
	Lưu đơn			
<b>2</b>	<b>Đơn thư tố cáo, phản ảnh tổ chức đảng</b>			
	<i>Tổng số đơn thư</i>			
	<b>Tổ chức đảng bị tố cáo do từng cấp quản lý</b>			
	<i>Trung ương</i>			
	<i>Tinh và tương đương</i>			
	<i>Huyện và tương đương</i>			
	<i>Cơ sở</i>			
	<b>Phân loại</b>			
	<i>Đơn phải giải quyết</i>			
	<i>Đơn không phải giải quyết</i>			
	<i>Đơn phục vụ công tác kiểm tra, giám sát</i>			
	<b>Nội dung</b>			
	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng			
	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên			
	Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng			
	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên			
	Tư tưởng chính trị, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương			
	Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ			
	Những điều đảng viên không được làm			
	Tham nhũng, cổ ý làm trái			
	Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo			
	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước			
	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân			
	Khác			
	<b>Kết quả xử lý</b>			
	Thành lập đoàn giải quyết tố cáo			

TT	NỘI DUNG	Nhiệm kỳ 2015-2020	Nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh NK 2015-2020 và NK 2020-2025
	Kết thúc đơn, không giải quyết tố cáo			
	Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền			
	Hướng dẫn, trả đơn; kết thúc tố cáo			
	Lưu đơn			
<b>C</b>	<b>LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ TRONG KỲ</b>			
	<b><i>Số trong ngành</i></b>			
	Chuyên đi cùng cấp			
	Chuyên đến cùng cấp			
	Chuyên đi cấp trên			
	Chuyên đi cấp dưới			
	Cấp trên chuyển xuống			
	<b><i>Số ngoài ngành</i></b>			
	Đi ngoài ngành			
	Ngoài ngành đến			
<b>D</b>	<b>ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC</b>			
	<b>Tổng số cán bộ, công chức được cử đi đào tạo trong năm</b>			
	<b><i>Chuyên môn</i></b>			
	<i>Tiến sỹ</i>			
	<i>Thạc sỹ</i>			
	<i>Đại học</i>			
	<i>Cao đẳng</i>			
	<b><i>Lý luận chính trị</i></b>			
	<i>Cử nhân chính trị trở lên, cao cấp</i>			
	<i>Trung cấp</i>			
	<i>Sơ cấp</i>			
	<b><i>Nghịệp vụ kiểm tra</i></b>			
	<i>Đại học (chuyên ngành công tác kiểm tra)</i>			
	<i>Bồi dưỡng ngạch KTVCC</i>			
	<i>Bồi dưỡng ngạch KTV</i>			
	<i>Bồi dưỡng ngạch KTV</i>			
	<i>Bồi dưỡng chức danh CN, PCN</i>			
	<i>Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác KT, GS</i>			
	<i>Khác</i>			

**Phụ lục 02**

*(của đảng ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy)*

**SỐ LIỆU GIẢI QUYẾT TỔ CÁO CỦA CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2020-2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số 219-KH/HU, ngày 26/02/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

STT	Giải quyết tố cáo tổ chức đảng và đảng viên	Số lượng	Ghi chú
1	<b>I. Giải quyết tố cáo tổ chức đảng</b>		
	1.1. Số tổ chức đảng được giải quyết tố cáo		
	1.2. Số tổ chức đảng được tố đúng, có vi phạm		
	1.3. Số vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật		
	1.4. Số đã thi hành kỷ luật:		
	<i>1.4.1. Khiển trách</i>		
	<i>1.4.2. Cảnh cáo</i>		
2	<b>II. Giải quyết tố cáo đảng viên</b>		
	2.1. Số đảng viên được giải quyết tố cáo		
	2.2. Số tố đúng, có vi phạm		
	2.3. Số vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật		
	2.4. Số đã thi hành kỷ luật:		
	<i>2.4.1. Khiển trách</i>		
	<i>2.4.2. Cảnh cáo</i>		
	<i>2.4.3. Cách chức</i>		
	<i>2.4.4. Khai trừ</i>		

